

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHÓA....., KỲ HỌP THỨ ...

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; số 40/2019/TT-BTC ngày

28 tháng 06 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp lần thứ ...Khóa

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 – 2025 như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 4 như sau:

“b) Đối tượng 2: Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Mức hỗ trợ:

Người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo mức chi phí đào tạo hoặc mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không vượt quá định mức quy định sau đây:

a) Đối tượng 1: Hỗ trợ tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học;

b) Đối tượng 2, đối tượng 3: Hỗ trợ tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.”

3. Bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“5. Hồ sơ và trình tự thực hiện:

5.1. Đối tượng 1:

a) Hồ sơ đề nghị

- Đơn đăng ký học nghề (Mẫu 01).

- Danh sách đối tượng áp dụng biện pháp cai nghiện tập trung đăng ký tham gia học nghề (do cơ sở cai nghiện lập).

b) Trình tự thực hiện:

- Căn cứ kết quả rà soát nhu cầu học nghề của đối tượng được hỗ trợ, cơ sở cai nghiện tập trung tổng hợp đơn đăng ký, lập danh sách đối tượng, Văn bản đề xuất kinh phí thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ sở cai nghiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra, thẩm định, tổng hợp gửi Sở Tài chính.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ và Văn bản đề nghị cấp kinh phí của Sở Lao động - Thương và Xã hội, Sở Tài chính soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi có Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp phát kinh phí cho Cơ sở cai nghiện theo quy định.

- Cơ sở cai nghiện căn cứ kinh phí được phân bổ lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức đủ điều kiện đào tạo nghề (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) tiến hành ký hợp đồng đào tạo theo nguồn kinh phí được phân bổ.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng đào tạo, cơ sở đào tạo quyết định mở lớp, tổ chức khai giảng, triển khai công tác đào tạo tại cơ sở cai nghiện. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học, cơ sở đào tạo lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí đào tạo gửi cơ sở cai nghiện.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ quyết toán hợp lệ của cơ sở đào tạo, cơ sở cai nghiện kiểm tra, lập biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với cơ sở đào tạo.

(Hồ sơ quyết toán kinh phí tổ chức đào tạo nghề cho đối tượng hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1, Điều 12 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng)."

5.2. Đối tượng 2

a) Hồ sơ đề nghị:

- Đơn đăng ký học nghề (theo Mẫu 01) có xác nhận của UBND cấp xã.
- Bản sao Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù.

b) Trình tự thực hiện:

- Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng gửi Đơn đăng ký học nghề và bản sao Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù đến cơ sở đào tạo lựa chọn học nghề (hồ sơ nộp trực tiếp hoặc nộp qua bưu điện);

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của đối tượng, cơ sở đào tạo thông báo cho học viên đủ điều kiện tham gia khoá học nghề; đồng thời tiến hành mở lớp đào tạo (nếu đủ số lượng) hoặc lồng ghép với các đối tượng khác để tổ chức đào tạo;

- Kết thúc khóa đào tạo cơ sở đào tạo lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí cho nhóm đối tượng được hỗ trợ theo quy định, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) kiểm tra, thẩm định. Mỗi năm cơ sở đào tạo tổng hợp hồ sơ trình 02 đợt vào tháng 5 và tháng 11;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ và Văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi có Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp phát kinh phí cho cơ sở đào tạo theo quy định.

(Hồ sơ quyết toán kinh phí tổ chức đào tạo nghề cho đối tượng hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng).

5.3. Đối tượng 3

a) Hồ sơ đề nghị:

- Đơn đăng ký học nghề (theo Mẫu 01) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Danh sách người lao động thuộc hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình tham gia khoá học nghề có xác nhận của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

b) Trình tự thực hiện:

- Người lao động nộp đơn đăng ký học nghề đến Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách và có văn bản đề xuất gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ và đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát nhu cầu học nghề của người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ, tổng hợp hồ sơ và có Văn bản đề xuất gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh);

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra, thẩm định và có văn bản đề xuất gửi Sở Tài chính;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ và Văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương và Xã hội, Sở Tài chính soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi có Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp phát kinh phí cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/ Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kinh phí được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho đối tượng 3, ban hành quyết định đặt hàng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc hoặc ký kết hợp đồng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo còn lại theo quy định hiện hành;

- Sau khi có quyết định phê duyệt danh sách mở lớp đào tạo nghề của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ sở đào tạo tổ chức khai giảng và hoàn thiện thủ tục hồ sơ trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Ủy ban nhân dân cấp huyện tạm ứng kinh phí.

- Kết thúc khoá học trong vòng 45 ngày, cơ sở đào tạo lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí thực hiện đào tạo đặt hàng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

- Trong thời gian 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ quyết toán kinh phí tổ chức đào tạo nghề hợp lệ của cơ sở đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Ủy ban nhân dân cấp huyện lập biên bản nghiệm thu/thanh lý hợp đồng theo quy định.

(Mẫu Quyết định đặt hàng và Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại điểm a, điểm b Điều 14 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Hồ sơ quyết toán kinh phí tổ chức đào tạo nghề cho đối tượng hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng)."

4. Bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

"3. Hồ sơ và trình tự thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 19 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

b) Trình tự thực hiện: Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19; khoản 1 Điều 21; điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.”

5. Bổ sung khoản 4, Điều 6 như sau:

“4. Hồ sơ và trình tự thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học phí học tập (Mẫu 02);
- Bản sao Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc Giấy xác nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông tạm thời;
- Bản cam kết học tập và làm việc sau đào tạo có xác nhận của gia đình, chính quyền địa phương và cơ sở đào tạo (Mẫu 03).

b) Trình tự thực hiện:

- Trong thời gian 45 ngày kể từ ngày khai giảng, học sinh/sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ học phí học tập theo danh mục ngành/nghề khuyến khích đào tạo được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nộp hồ sơ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đang theo học (hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của học sinh/sinh viên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập xét duyệt hồ sơ và lập danh sách quyết định miễn, giảm phí đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ; đồng thời xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Mẫu 04) (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). Mỗi năm cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổng hợp hồ sơ trình 02 đợt vào tháng 5 và tháng 11.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, dự toán và văn bản đề xuất của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định gửi Sở Tài chính.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ và Văn bản đề nghị cấp kinh phí của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi có

Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp phát kinh phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.”

6. Bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Hồ sơ và quy trình thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị:

- Tờ trình đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động miễn phí của năm kế hoạch.

- Kế hoạch thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động miễn phí của năm kế hoạch, kèm dự toán kinh phí (lập theo định mức quy định tại bộ đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt).

- Báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động miễn phí của năm thực hiện.

b) Trình tự thực hiện:

- Hàng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, các đơn vị Trung tâm dịch vụ việc làm công và các đơn vị sự nghiệp có chức năng tư vấn, giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động, học sinh, sinh viên và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất (sau đây viết là đơn vị) lập hồ sơ dự toán kinh phí năm kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) kiểm tra, thẩm định gửi Sở Tài chính soát xét, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề xuất của các đơn vị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra, thẩm định gửi Sở Tài chính (mỗi năm 2 đợt vào tháng 01 và tháng 6 hàng năm). Trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản thông báo cho đơn vị.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ nhận được Hồ sơ và Văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính soát xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp hồ sơ đề nghị không đạt yêu cầu, Sở Tài chính có Văn bản thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sau khi có Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp phát kinh phí cho các đơn vị theo quy định.

- Căn cứ kế hoạch và nguồn kinh phí được cấp, các đơn vị kịp thời triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động miễn phí. Việc theo dõi, quản lý, lưu trữ hồ sơ tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thực hiện theo đúng Luật việc làm, Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng... năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;

CHỦ TỊCH

Hoàng Trung Dũng

- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu VT, VP HĐND tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Kính gửi:.....¹

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số Căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Trình độ học vấn:..... Điện thoại liên hệ:.....

Đối tượng: *(Đề nghị chọn 1 trong 3 đối tượng dưới đây):*

a) Người cai nghiện ma túy bắt buộc ☐

b) Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng ☐

c) Người lao động thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 ☐

Tôi chưa được hỗ trợ học nghề theo chính sách của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và các chính sách hỗ trợ học nghề khác của Nhà nước.

Nay tôi làm đơn đăng ký học nghề:..... do
 tổ chức đào tạo tại.....

Dự kiến việc làm sau khi học *(Đề nghị chọn 1 trong 4 lựa chọn dưới đây):*

- Tự tạo việc làm ☐

- Được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm ☐

- Được doanh nghiệp, người sử dụng lao động ký hợp đồng lao động ☐

- Đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài ☐

¹ Tên cơ sở đào tạo

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và xin cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày... tháng... năm.....

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ (đối với đối tượng 2, 3) Xác nhận Ông (bà)..... có đăng ký thường trú/tạm trú tại..... và thuộc đối tượng..... <i>(Ký tên và đóng dấu)</i>	NGƯỜI VIẾT ĐƠN <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
--	---

Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

~~**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**~~

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC TẬP

(Áp dụng đối với học sinh, sinh viên học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc các ngành nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Hà Tĩnh)

Kính gửi:².

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số Căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Chỗ ở hiện

tại:.....

Ngành nghề đào tạo:, trình độ:

Lớp:..... Khóa: Trường

² Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Trường và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét hỗ trợ học phí học tập theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

..., ngày... tháng ... năm...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Mẫu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC SAU ĐÀO TẠO

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số Căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Ngành nghề đào tạo:, trình độ:

Lớp:..... Khóa : Trường

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các quy định về chính sách hỗ trợ học phí học tập đối với học sinh, sinh viên học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp đối với các nghề khuyến khích đào tạo, quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Tôi cam kết học đầy đủ chương trình đào tạo trình độ, nghề tại Trường Sau khi tốt nghiệp, tôi cam kết làm việc ít nhất 02 (hai) năm tại các doanh nghiệp, công trình, dự án thuộc khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có nhu cầu sử dụng nhân lực theo ngành nghề mà tôi đã đăng ký học.

Nếu không thực hiện đúng các nội dung cam kết trên, tôi và gia đình cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn toàn bộ kinh phí học tập đã được ngân sách tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ./.

CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

....., ngày.... tháng.... năm....
NGƯỜI VIẾT CAM KẾT
 (Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NƠI CƯ TRÚ

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Trường:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Xác nhận anh/chị..... là học sinh/sinh viên Khoá: đang theo học ngành/nghề:....., trình độ :

Thuộc đối tượng hỗ trợ học phí học tập trình độ cao đẳng, trung cấp đối với các nghề khuyến khích đào tạo, quy định tại Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có chức năng xem xét giải quyết chính sách hỗ trợ học phí học tập theo quy định. Trong trường hợp sinh viên bị kỷ luật, đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học, nhà trường sẽ gửi thông báo kịp thời về địa phương./.

....., ngày.... tháng.... năm....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ sở GDNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ
HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC TẬP NĂM...

TT	Nội dung	Số học sinh, sinh viên được hỗ trợ học phí (người)	Mức hỗ trợ học phí/tháng (triệu đồng)	Số tháng hỗ trợ (tháng)	Tổng số tiền hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
I	Trình độ cao đẳng					
1	Ngành/nghề...					
2	Ngành/nghề...					
	...					
II	Trình độ trung cấp					
1	Ngành/nghề...					
2	Ngành/nghề...					
	...					
	Tổng cộng					

..., ngày.... tháng... năm...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

